

Bản án số: 128/2025/HC-PT

Ngày: 13/02/2025

V/v “*Kiến quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Anh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 270/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông **Đặng Ngọc K.** Địa chỉ: **H A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quốc V.** Địa chỉ: **G L, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk,** có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Lê Văn K1.** Địa chỉ: **A L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định,** có mặt.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Y Cing M** - Phó Chủ tịch, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông **Trịnh**

Đình S - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất **thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất **thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**. Địa chỉ: **D H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Đình S** - Giám đốc, vắng mặt.

+ Bà **Nguyễn Thị G**. Địa chỉ: **H A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quốc V**. Địa chỉ: **G L, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**, có mặt.

Người kháng cáo của ông **Đặng Ngọc K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông **Đặng Ngọc K** *và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày có nội dung như sau:*

Ông **Đặng Ngọc K** và bà **Nguyễn Thị G** là người sử dụng thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7 (theo Trích lục bản đồ địa chính hiện nay là thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12) với diện tích 4.339,7m² đất trồng cây lâu năm.

Ngày 19/12/2023, Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành Quyết định số 4658/QĐ-UBND thu hồi 3.370m² là một phần diện tích đất của thửa đất nêu trên. Vị trí, ranh giới thu hồi đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 3710/TL-CNBH ngày 23/10/2023 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã B. Lý do thu hồi: Đất nằm trong khu vực thu hồi thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Về việc thu hồi đất nêu trên, ông K đồng ý với việc thu hồi đất của UBND thị xã B để làm bệnh viện Đa khoa thị xã B và đã bàn giao diện tích đất trên cho chính quyền địa phương. Cùng ngày 19/12/2023, Ủy ban nhân dân thị xã B ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk và ban hành kèm theo bảng tính chi tiết các khoản bồi thường, hỗ trợ. Trong đó, hộ gia đình ông **Đặng Ngọc K**, bà **Nguyễn Thị G** được bồi thường số tiền 2.172.501.000 đồng là tiền bồi thường về đất, vật kiến trúc, nhà ở, cây trồng trên đất và các khoản hỗ trợ khác của UBND thị xã B và gia đình ông K đã nhận số tiền này. Tuy nhiên ông K không đồng ý với giá và số tiền bồi thường cho cây trồng trên đất là 604.721.000 đồng, theo Bảng tính được ban hành kèm theo Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thị xã B. Số tiền ông K muốn đề nghị UBND thị xã B xem xét, bồi thường thêm là 1.327.179.000

đồng (đây là số tiền chênh lệch đã trừ đi số tiền bồi thường cho cây trồng trên đất mà ông K đã nhận).

Cơ sở để ông K đề nghị UBND thị xã B bồi thường thêm là căn cứ vào:

Thứ nhất, căn cứ theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 90 Luật Đất đai quy định: “Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất;”

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu thì “Cây ăn quả lâu năm” là một trong 04 loại cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu. Cây ăn quả lâu năm là loại cây trồng một lần, sinh trưởng và cho thu hoạch trong nhiều năm, sản phẩm là quả để ăn tươi hoặc kết hợp chế biến như cây bưởi, cam, chôm chôm, mận, mơ, măng cụt, nhãn, sầu riêng, vải, xoài (khoản 5 Điều 3 Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2016).

- Căn cứ Điều 14 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2015

- Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020, sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 10/2023 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đ quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 thì về thời gian có hiệu lực của quyết định này là ngày 23 tháng 4 năm 2020, so với thời điểm thu hồi đất là ngày 19 tháng 12 năm 2023 thì không cùng thời điểm. Dẫn chiếu đến quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Luật Đất đai thì thấy rằng việc xác định mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất chưa được UBND thị xã B làm rõ, đồng thời đã áp dụng bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND vừa nêu (tính đến thời điểm thu hồi đất vào ngày 19 tháng 12 năm 2023 thì bảng giá này vẫn chưa được thay đổi) là không phù hợp với thực tế tại địa phương (thị xã B). Trong khi đó, giá trị của vườn sầu riêng tại thị xã B các năm từ 2021 đến thời điểm thu hồi đất 19/12/2023 không ngừng biến động tăng cả về giá trị quả (sầu riêng) và kéo theo giá trị quyền sử dụng đất có cây sầu riêng trên đất (giá quả sầu riêng đạt đỉnh vào năm tháng 9 năm 2023 giao động từ 85.000 đồng đến 90.000 đồng mỗi kg).

Mặt khác, tại Điều 3 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020, sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 10/2023 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đ chỉ quy định về “Nguyên tắc bồi thường” chứ không

quy định về “Nguyên tắc xác định giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng”. Việc này dẫn đến việc UBND thị xã B áp dụng nguyên bảng tính giá bồi thường được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND không phù hợp với thực tế, chưa cập nhật tình hình giá trị vườn cây sầu riêng trên thực tế ở địa phương (Buôn H) để lập Tờ trình kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND đến UBND tỉnh Đ để điều chỉnh giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng cho phù hợp với thực tế và đúng quy định Luật Đất đai.

Thứ hai, căn cứ giá thị trường của quả sầu riêng, bơ, hồ tiêu, cụ thể: Vào năm 2022, gia đình ông K bán sầu riêng với giá từ 55.000 đồng - 68.000 đồng mỗi kg. Tiêu bán được với giá từ 57.000 đồng - 60.000 đồng mỗi kg. Bơ bán được với giá từ 10.000 đồng - 15.000 đồng mỗi kg; Vào năm 2023, gia đình ông K bán sầu riêng với giá 90.000 đồng/ kg. Trong khi đó, theo thông tin từ Sở công thương tỉnh Đ thì giá sầu riêng cuối năm 2023 giao động từ 120.000 đồng - 135.000 đồng mỗi kg. Tiêu bán được với giá 70.000 đồng mỗi kg. Bơ bán được với giá 15.000 đồng mỗi kg.

Thứ ba, dựa vào thông tin về giá bồi thường đối với cây trồng trên đất ở dự án cao tốc K - Buôn M. Theo anh B là người quen sinh sống tại đường N, thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cho biết vào năm 2022 khi tiến hành việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để làm đường cao tốc, tại thời điểm đó, UBND thành phố B cũng áp dụng bảng tính được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ. Tuy nhiên, một số hộ dân ở khu vực đường N không đồng ý với mức bồi thường theo bảng tính vừa nêu nên đã khiếu nại đến UBND thành phố B, Sau đó, UBND thành phố B đã xem xét lại Quyết định bồi thường và thực hiện việc bồi thường thêm trên cơ sở xác định giá bồi thường là 21.000.000 đồng/ cây sầu riêng, các loại cây trồng khác thì anh B cũng như bà con khu vực ấy không yêu cầu nên UBND thành phố B không bồi thường thêm. Hiện nay, anh B cũng như bà con khu vực này không còn lưu lại giấy tờ về việc chi trả bồi thường nên không thu thập được, anh B đã hỗ trợ bằng việc liên hệ với Trung tâm Phát triển quỹ đất của thành phố B và UBND thành phố B để xin nhưng không được. Mặt khác, theo thông tin từ báo L, tính đến ngày 27/7/2023, cơ quan chức năng ở tỉnh Đắk Lắk vẫn chưa hoàn thiện khung chính sách để bồi thường giá cây trồng cho người dân có đất bị thu hồi nằm trong dự án đường C - Buôn M. Bên cạnh đó, đối với dự án Bệnh viện Đa khoa thị xã B, UBND thị xã B cũng chỉ căn cứ vào Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020, sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 10/2023 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đ quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, Quyết định số 10/2023 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đ cũng không sửa đổi nhiều và vẫn giữ

nguyên bản tính được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020. Từ các căn cứ, cơ sở nêu trên, ông K không đồng ý về giá và số tiền bồi thường cho cây trồng trên đất là vì giá bồi thường của UBND thị xã B công bố thấp hơn nhiều so với giá trị mà khối lượng trái sầu riêng, cau, bơ ông K thu hoạch được mỗi năm/ cây trồng. Theo đó, ông K đề nghị UBND thị xã B xem xét lại giá bồi thường đối với cây trồng cho hộ gia đình ông K theo giá như sau:

+ Sầu riêng ghép trồng năm 2015- Loại A, số lượng 53 cây, đề nghị được bồi thường đúng giá thị trường là 25.000.000 đồng/cây. Số lượng ông K đề nghị: 53 cây X 25.000.000 đồng/cây = 1.325.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

+ Sầu riêng ghép trồng năm 2015 - loại A: 11 cây, đề nghị được bồi thường đúng giá thị trường là 25.000.000 đồng/cây. Số lượng ông K đề nghị: 11 cây X 25.000.000 đồng/cây = 275.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu đồng);

+ Tiêu trụ BTCT trồng năm 2016- Loại A, số lượng 50 trụ, đề nghị bồi thường đúng giá thị trường là 1.500.000 đồng/ trụ: 50 trụ X 1.500.000 đồng/trụ = 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng);

+ Tiêu trụ BTCT trồng năm 2016- Loại B, số lượng 50 trụ, đề nghị bồi thường đúng giá thị trường là 1.200.000 đồng/ trụ: 50 trụ X 1.200.000 đồng/trụ = 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);

+ Tiêu trụ BTCT trồng năm 2016- Loại C, số lượng 73 trụ, đề nghị bồi thường đúng giá thị trường là 800.000 đồng/ trụ: 73 trụ X 800.000 đồng/trụ = 58.400.000 đồng (Năm mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng);

+ Bơ ghép trồng năm 2016- Loại A, số lượng 14 cây, đề nghị được bồi thường đúng giá thị trường là 7.000.000 đồng/cây. Số lượng ông K đề nghị: 14 cây X 7.000.000 đồng/cây = 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng);

+ Bơ ghép trồng năm 2016- Loại B, số lượng 6 cây, đề nghị được bồi thường đúng giá thị trường là 5.000.000 đồng/cây. Số lượng ông K đề nghị: 6 cây X 5.000.000 đồng/cây = 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

+ Bơ ghép trồng năm 2021- Loại A, số lượng 7 cây, đề nghị được bồi thường đúng giá thị trường là 1.500.000 đồng/cây. Số lượng ông K đề nghị: 7 cây X 1.500.000 đồng/cây = 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng);

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Hủy một phần Quyết định số 4693/QĐ-UBND của UBND thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã

B, tỉnh Đắk Lắk, đối với phần bồi thường về cây trồng trên đất của hộ ông **Đặng Ngọc K** và buộc UBND thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trên đất cho hộ ông **Đặng Ngọc K** theo đúng quy định của pháp luật.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông **Y Cầm M1** trình bày có nội dung như sau:*

Ủy ban nhân dân thị xã B căn cứ:

Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của **Hội đồng nhân dân tỉnh Đ** về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của **UBND tỉnh Đ** về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 **thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**;

Công văn số 5800/UBND-CN ngày 29 tháng 6 năm 2021 của **UBND tỉnh Đ** về việc thỏa thuận địa điểm xây dựng **Bệnh viện Đa khoa thị xã B**;

Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của **UBND tỉnh Đ** về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**;

Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/5/2023 của **UBND thị xã B** kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án: **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**;

Thông báo thu hồi đất số 142/TB-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của **UBND thị xã B** về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**; địa điểm thực hiện: **phường A, thị xã B**.

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của **Bộ T**, Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của **Bộ T1** Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của **Hội đồng nhân dân tỉnh Đ** về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2023; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2023 của **UBND tỉnh Đ** về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 **thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**;

Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của **UBND tỉnh Đ** quyết định ban hành bảng giá và quy định bảng giá các loại đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2020-2024;

Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của **UBND tỉnh Đ** ban hành Quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của **UBND tỉnh Đ** ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của **UBND tỉnh Đ**, về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của **UBND tỉnh Đ**, về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của **UBND tỉnh Đ** ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Công văn số 5800/UBND-CN ngày 29 tháng 6 năm 2021 của **UBND tỉnh Đ** về việc thoả thuận địa điểm xây dựng **Bệnh viện Đa khoa thị xã B**;

Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của **UBND tỉnh Đ** về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**;

Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/5/2023 của **UBND thị xã B** kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án: **Bệnh viện**

Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Thông báo thu hồi đất số 142/TB-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của UBND thị xã B về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; địa điểm thực hiện: phường A, thị xã B.

Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND thị xã B về việc phê duyệt giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Quá trình lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngày 23/5/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường A, Đ họp dân thông qua chủ trương, thông qua Thông báo thu hồi đất, thống nhất thời gian kiểm kê đất và tài sản trên đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 25/10/2023, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 3842/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 27/10/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, UBMTTQVN phường A, Đ tổ chức họp công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại UBND phường và gửi trực tiếp phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 21/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, UBMTTQVN phường tổ chức họp kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và đối thoại với các hộ dân còn thắc mắc về giá và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 19/12/2023, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Cụ thể như sau: Tổng diện tích đất thu hồi: 95.739,5m². Trong đó: Đất trồng cây lâu năm: 95.339,5 m²; Đất ở đô thị: 400m². Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kinh phí di dời hệ thống điện; chi phí thực hiện, chi phí quyết toán: 56.151.775.000 đồng.

Trong đó hộ ông Đặng Ngọc K được bồi thường, hỗ trợ với số tiền là: 2.172.501.000 đồng (Hai tỷ một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm lẻ một nghìn đồng), diện tích 3.370m². Trong đó: Bồi thường về Đất: 1.075.704.000 đồng.

Bồi thường vật kiến trúc: 12.164.000 đồng. Bồi thường Cây trồng trên đất: 604.721.000 đồng. Các khoản hỗ trợ khác: 479.912.000 đồng.

Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường A, phường D, để thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình. Lần 1 một số hộ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường lý do là giá bồi thường về đất và cây trồng trên đất còn thấp.

Qua lần 2, lần 3 khi được Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường A, Đoàn K2 và các Phòng, Ban chuyên môn của UBND vận động thì đến nay 22/22 hộ gia đình, cá nhân đồng ý nhận tiền và ký biên bản bàn giao mặt bằng để Nhà nước triển khai thi công xây dựng công trình theo đúng tiến độ đã đề ra.

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho Nhà nước triển khai thi công xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, nay hộ ông Đặng Ngọc K cho rằng giá bồi thường về cây sầu riêng theo giá quy định của UBND tỉnh D còn thấp so với giá thị trường vì vậy ông Đặng Ngọc K khởi kiện ra toà.

Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình ông Đặng Ngọc K có đất nằm trong phạm vi thu hồi thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là đảm bảo theo đúng quy định của Luật đất đai hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi.

Cụ thể giá cây trồng UBND thị xã B căn cứ theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh D, về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. đơn giá bồi thường cây Sầu riêng kinh doanh như sau:

Sầu riêng ghép (Mật độ 156 cây/ha)	Tuổi cây	Đơn giá (đồng/cây)		
		Loại A	Loại B	Loại C
	Kinh doanh năm 1 (4 năm)	2.639.000	2.111.000 0	1.478.000
	Kinh doanh năm 2 (5 năm)	4.146.000	3.317.000 0	2.322.000
	Kinh doanh năm 3 (6 năm)	5.662.000	4.530.000 0	3.171.000
	Kinh doanh năm 4 trở lên (7 năm trở lên)	7.190.000	5.752.000 0	4.026.000

Do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ án theo hướng không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Đặng Ngọc K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị G1 và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đồng ý với yêu cầu khởi kiện và trình bày của ông **Đặng Ngọc K**, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Ngọc K**.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ: Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng: Điều 62, Điều 63, khoản 2 Điều 66, Điều 69, khoản 2 Điều 89 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 14 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của **UBND tỉnh Đ**; Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của **UBND tỉnh Đ**; khoản 2, 4 Điều 01 Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của **UBND tỉnh Đ** và Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của **UBND tỉnh Đ** về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Ngọc K** về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 4693/QĐ-UBND của **Ủy ban nhân dân thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại **phường Đ và phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk** đối với phần bồi thường thêm về cây trồng trên đất của hộ ông **Đặng Ngọc K** và buộc **Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**, phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trên đất cho hộ ông **Đặng Ngọc K** theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông **Nguyễn Quốc V** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện Luật sư ông **Lê Văn K1** cho rằng người bị

kiện bồi thường cây trồng trên đất cho người khởi kiện ông **K**, phải áp dụng giá thị trường để tính mức bồi thường tại thời điểm thu hồi mới phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông **Đặng Ngọc K**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 19/12/2023, **UBND thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại **phường Đ, phường A, thị xã B**; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**.

Đây là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, nên yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Ngọc K** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Ngày 18/3/2024, ông **K** gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, là trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bị kiện có mặt, các đương sự khác đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện ông **Đặng Ngọc K**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND:

Ngày 19/12/2023, **Ủy ban nhân dân thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại **phường Đ và phường A, thị xã B**; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**.

Đề ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND người bị kiện đã tiến hành quy trình như sau:

Ngày 18/5/2023, UBND thị xã B ban hành Thông báo số 142/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Địa điểm thực hiện: Phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 27/10/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, UBMTTQVN phường A, Đ tổ chức họp công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại UBND phường và gửi trực tiếp phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 21/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, UBMTTQVN phường tổ chức họp kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và đối thoại với các hộ dân còn thắc mắc về giá và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 19/12/2023, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 4658/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.370m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của hộ ông Đặng Ngọc K - bà Nguyễn Thị G, thuộc một phần thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7 (theo Trích lục bản đồ địa chính hiện nay là thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12) với diện tích 4.339,7m² tọa lạc tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Đối với Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 19/12/2023:

Hội đồng xét xử nhận thấy, Quyết định 4693 được Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Các Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Đ, ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Đ về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

[2.3] Về nội dung của Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 19/12/2023:

Ngày 08 tháng 01 năm 1996, hộ ông Đặng Ngọc K và bà Nguyễn Thị G được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 7 (theo Trích lục bản đồ địa chính hiện nay là thửa đất số 82, tờ bản đồ số 12) với diện tích thực tế là 4.339,7m² (diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 5.545m²) mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Ngày 19/12/2023, UBND thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 4658/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.370m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của hộ ông Đặng Ngọc K, bà Nguyễn Thị G và đã bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 2.172.501.000 đồng. Trong đó bồi thường về đất với số tiền là 1.075.704.000

đồng. Bồi thường vật kiến trúc với số tiền là 12.164.000 đồng. Bồi thường cây trồng trên đất với số tiền là 604.721.000 đồng và các khoản hỗ trợ khác với số tiền là 479.912.000 đồng, ông K, bà G đã nhận đủ số tiền trên cùng với 22 hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án: **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**. Sau khi nhận tiền bồi thường xong, người khởi kiện ông **Đặng Ngọc K**, không đồng ý về giá và khoản tiền bồi thường về cây trồng trên đất với số tiền đã nhận là 604.721.000 đồng, ông **Đặng Ngọc K** khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc **UBND thị xã B** bồi thường thêm 1.327.179.000 đồng về giá trị cây trồng trên đất cho gia đình ông K theo giá thị trường, nhận thấy:

[2.4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có cơ sở, ông **Đặng Ngọc K** cho rằng việc **Ủy ban nhân dân thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk áp dụng Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của **UBND tỉnh Đ** để tính giá bồi thường đối với các loại cây trồng, trên diện tích đất của gia đình ông K là không phù hợp với giá thực tế ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Biên bản kiểm đếm tài sản ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với hộ ông K: Gồm các loại cây như sau; cây sầu riêng, bơ, vải, tiêu, thom và cây mía. Sau khi kiểm đếm xong, người bị kiện **Ủy ban nhân dân thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk đã đối chiếu với quy định của pháp luật về mật độ trồng của cây sầu riêng ghép là 156 cây/ha, B1 ghép, Bơ booth (Mật độ 208 cây/ha), cây hồ tiêu trồng trên trụ sống (mật độ: 1.600 trụ/ha), cây hồ tiêu trồng trên trụ bê tông, trụ gỗ, trụ gạch (mật độ 1.600 trụ/ha). Bơ ghép, Bơ booth (Mật độ 208 cây/ha). Theo Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của **UBND tỉnh Đ** về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, các loại cây trồng chính được trồng đúng mật độ thì được bồi thường 100% đơn giá. Cây trồng xen tính bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng chủng loại.

Tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của **UBND tỉnh Đ** quy định như sau:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND 13/4/2020 của UBND tỉnh về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

.....

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 Điều 4 như sau:

“1. Đối với trường hợp trên một đơn vị diện tích đất canh tác gieo trồng nhiều loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng, chăm sóc, sản phẩm thu hoạch và kinh doanh khác nhau. Khi thực hiện công tác kiểm đếm cây trồng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải xác định như sau:

a) Trường hợp vườn cây có trồng xen canh nhiều loại cây, thì tính giá trị

bồi thường cây trồng chính theo đúng mật độ quy định (cây trồng chính là loại cây trồng có giá trị bồi thường cao nhất hoặc cây có giá trị kinh tế cao), các loại cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ được tính hỗ trợ 80% giá trị cây trồng cùng chủng loại, cây trồng tương đương. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ của cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ không được vượt quá 60% giá trị bồi thường cây trồng chính đúng mật độ.

Trường hợp cây trồng chính đã đủ mật độ quy định nhưng diện tích thu hồi vẫn còn thì được tính thêm cây trồng chính thứ 2, 3.. (đúng mật độ) để phủ diện tích.”

Như vậy, người bị kiện **UBND thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk, xác định cây trồng chính, cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ để tính bồi thường với tỷ lệ tại bảng tính chi tiết ban hành kèm theo Quyết định số 4693/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023, đối với hộ người khởi kiện ông **Đặng Ngọc K** bao gồm: Cây sầu riêng ghép trồng năm 2015, loại A gồm 53 cây, bồi thường 100% x giá 7.190.000 đồng = 381.070.000 đồng. Cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ bồi thường 80% với số tiền 479.912.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Ngọc K** về yêu cầu buộc **UBND thị xã B** bồi thường thêm 1.327.179.000 đồng về giá trị cây trồng trên đất cho gia đình ông **K**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ người khởi kiện đã dẫn chiếu lấy ví dụ cây trồng của hộ ông **B** để làm căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình và thông tin từ **L**, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện không cung cấp được họ tên và địa chỉ cụ thể của ông **B**, do đó lời trình bày trên không có cơ sở xem xét. Bên cạnh đó ông **K** cho rằng **Ủy ban nhân dân thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk áp dụng Bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của **UBND tỉnh Đ** là không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tuy nhiên, Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của **UBND tỉnh Đ** đang có hiệu lực pháp luật, chưa có văn bản nào thay thế quyết định trên, việc **Ủy ban nhân dân thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk căn cứ vào quyết định trên để áp dụng để làm căn cứ bồi thường cho hộ ông **K** là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Ngọc K** về yêu cầu bồi thường thêm cho cây trồng trên đất là 1.327.179.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.1] Về yêu cầu của người khởi kiện ông **Đặng Ngọc K**, trong quá trình giải quyết có đơn yêu cầu Tòa án thu thập, tài liệu chứng cứ liên quan đến việc phê duyệt phương án bồi thường (thể hiện tại bút lục số 101). Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, sau khi đã được giải thích tại buổi tiếp cận công khai

chứng cứ lần hai (bút lục số 105) nhưng người khởi kiện vẫn không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của ông B nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Do đó, Tòa án không thể tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của người khởi kiện.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông **Đặng Ngọc K**, về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 4693/QĐ-UBND của **UBND thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại **phường Đ và phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk**; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: **Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk** đối với phần bồi thường về cây trồng trên đất của hộ ông **Đặng Ngọc K** và buộc **UBND thị xã B**, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trên đất cho hộ ông **Đặng Ngọc K** theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó, bác toàn bộ kháng cáo của ông **Đặng Ngọc K**, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông **K** phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông **Đặng Ngọc K**, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 107/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 62, Điều 63, khoản 2 Điều 66, Điều 69, khoản 2 Điều 89 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 14 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của **UBND tỉnh Đ**; Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của **UBND tỉnh Đ**; khoản 2, 4 Điều 1 Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của **UBND tỉnh Đ** và Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của **UBND tỉnh Đ** về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông **Đặng Ngọc K** về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 4693/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ và phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đối với phần bồi thường thêm về cây trồng trên đất của hộ ông **Đặng Ngọc K** và buộc Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trên đất cho hộ ông **Đặng Ngọc K** theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông **Đặng Ngọc K** phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm và được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014017 ngày 09/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (do ông **Nguyễn Quốc V** nộp thay).

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Phùng Anh Dũng